

## 2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG

Giáo dục kĩ năng sống là rèn luyện kĩ năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm và những cách thức hành động đúng đắn để thực hiện có hiệu quả hành động đó trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống. Ở cấp Trung học cơ sở, giáo dục kĩ năng sống trang bị cho HS những kĩ năng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi; hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực. Đó là kĩ năng tự phục vụ bản thân, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng quản lí cảm xúc, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân, kĩ năng tự bảo vệ bản thân. Trong Chương trình môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở mới, giáo dục kĩ năng sống chiếm 20% nội dung chương trình. Ở lớp 6, giáo dục kĩ năng sống gồm các bài: Tự nhận thức bản thân và Ứng phó với tình huống nguy hiểm.

Để dạy học dạng bài giáo dục kĩ năng sống đạt hiệu quả, GV cần:

*Thứ nhất, chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học để HS thực hành.*

Ví dụ khi dạy bài 6 *Tự nhận thức bản thân* (SGK trang 28, 29, 30, 31), GV cần chuẩn bị:  
+ SGK, SGV, Bài tập Giáo dục công dân 6;

- + Tranh, ảnh, thẻ đúng – sai, câu chuyện, thông tin, tình huống,... gắn với bài học;
- + Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,... (nếu có).

Thứ hai, dùng tình huống, câu chuyện, việc làm,... cụ thể, sát thực để minh họa cho các kỹ năng.

Ở hoạt động Khám phá của bài 6 *Tự nhận thức bản thân*.

## 2. Khám phá

### Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là tự nhận thức bản thân

a) *Mục tiêu:* HS trình bày được thế nào là tự nhận thức bản thân.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

\* Đọc câu chuyện “Con gà” đại bàng trong SGK để trả lời câu hỏi sau:

a/ Vì sao “con gà” đại bàng không thực hiện được mong ước có thể bay như những chú chim đại bàng?

b/ Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

– GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “Con gà” đại bàng và trả lời câu hỏi vào vở (ô ý kiến cá nhân) theo hướng dẫn như sau:

Câu hỏi	Ý kiến cá nhân	Ý kiến nhóm	Nhận xét, kết luận
a			
b			

– GV hướng dẫn HS trao đổi, thảo luận với bạn bên cạnh về các câu trả lời và ghi kết quả trao đổi vào ô “Ý kiến nhóm”.

– Tổ chức cho một số nhóm HS báo cáo kết quả các câu trả lời (mỗi nhóm báo cáo một câu). Các HS còn lại lắng nghe, ghi ý kiến của các bạn ra giấy nháp.

– GV cho HS nhận xét, sau đó kết luận về nội dung câu trả lời. HS ghi nội dung cốt kiến thức của thầy, cô giáo vào trong ô “Nhận xét, kết luận”.

a/ “Con gà” đại bàng đã nhận thức ra điểm khác biệt của nó với các anh, em gà và có ước mơ muốn bay cao được như những chú chim đại bàng. Tuy nhiên, “con gà” đại bàng không vượt qua chính mình và tin rằng mình là một con gà.

b/ Bài học rút ra từ câu chuyện:

- Thăng thấn nhìn nhận những ưu điểm, nhược điểm của bản thân;

- Luôn học hỏi để cố gắng thay đổi và hoàn thiện bản thân, phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân;

- Mạnh dạn, quyết tâm theo đuổi ước mơ.

\* Cùng chia sẻ thế nào là tự nhận thức bản thân.

– GV yêu cầu HS đọc ba nhóm ý kiến trong SGK và ghi quan điểm của mình ra vở.

– Tổ chức cho HS chia sẻ quan điểm cá nhân về tự nhận thức bản thân. HS nghe và ghi chép ý kiến của các bạn ra vở nháp.

– HS trình bày, GV nhận xét và kết luận:

*Tự nhận thức bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tình tình, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,...).*

### Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của tự nhận thức bản thân

a) *Mục tiêu:* HS trình bày được vai trò, ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV yêu cầu HS đọc kết quả tổng hợp ý kiến về ý nghĩa của tự nhận thức bản thân của các bạn HS lớp 6A để trao đổi, thảo luận về các ý kiến theo bảng (có thể thiết kế thành phiếu học tập).
- GV yêu cầu HS đọc nội dung của hoạt động 2 (chiếu yêu cầu lên bảng) và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện ý kiến và giải thích cho việc lựa chọn ý kiến của mình theo bảng trên.
- Yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh để thống nhất ý kiến.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- GV cùng HS nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bạn và tổng hợp lại các nội dung của phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP			
Nội dung ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Giải thích/ nêu ví dụ
1. Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.	x		Giúp nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
2. Xác định được những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.	x		Biết rõ mong muốn, những khả năng, những khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.
3. Dễ đồng cảm và chia sẻ với người khác.	x		Dễ đồng cảm trong giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác.
4. Có những việc làm và cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh.	x		Biết rõ mong muốn của bản thân giúp giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác.

- GV kết luận: Tự nhận thức đúng về bản thân sẽ giúp em:
  - + Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy; điểm yếu để khắc phục.
  - + Biết rõ mong muốn, những khả năng, những khó khăn, thách thức của bản thân để có thể đặt mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp; đồng thời còn giúp em giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác.

**Hoạt động 3: Tìm hiểu cách tự nhận thức bản thân**

- a) Mục tiêu:* HS nhận xét được điểm mạnh, điểm yếu, thói quen, hành động đúng/ chưa đúng của bản thân và người khác trong những hoạt động cụ thể; Biết cách tự rèn luyện để khắc phục những điểm hạn chế sau mỗi hoạt động/ việc làm.

*b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

– GV hướng dẫn HS các thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:

+ Thông tin 1:

a/ Hoa đã tự nhận thức bản thân bằng cách nào?

b/ Em còn biết thêm những cách nào khác để tự nhận thức bản thân? Hãy chia sẻ với các bạn.

+ Thông tin 2:

a/ Em có nhận xét gì về hành động, việc làm của Bình?

b/ Em có đồng tình với hành động, việc làm đó không? Vì sao?

– Yêu cầu HS trao đổi kết quả với bạn bên cạnh để thống nhất câu trả lời.

– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và trao đổi thảo luận.

– GV cùng HS nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*Gợi ý:*

+ Thông tin 1:

a/ Bạn Hoa có nhiều đức tính tốt, luôn khiêm tốn và tự học hỏi để khắc phục những điểm chưa hài lòng về bản thân, tự hoàn thiện bản thân.

b/ Chia sẻ về những cách khác để tự nhận thức bản thân:

• Ghi lại những cảm xúc và hành vi khi đối diện với các tình huống căng thẳng.

• Liệt kê các điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để đề ra hướng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.

• Thuyết phục bạn bè, người thân chia sẻ những điều họ nghĩ về bạn.

• Khi tương tác với những người mà bạn cảm thấy thoải mái, hãy hỏi họ những phản ứng về hành vi và hành động của mình.

• Tập cách tư duy tích cực, lạc quan, sáng tạo và xây dựng sự tin tưởng với người khác.

• Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

+ Thông tin 2:

a/ Bình tuyệt đối hóa thân trọng.

b/ Không đồng tình với hành động, việc làm của Bình bởi việc làm của Bình khiến cho bạn không còn là Bình vì mãi thay đổi theo bản thân thân trọng.

– GV kết luận: Để tự nhận thức đúng về bản thân, em cần:

+ *Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng hoạt động, tình huống cụ thể.*

+ *Quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.*

+ *So sánh những nhận xét/ đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, tự đánh giá của mình.*

+ *Thân thiện, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động để rèn luyện và phát triển bản thân.*

*Thứ ba, tăng cường các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực: Phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi, giải quyết vấn đề,... Kỹ thuật khăn trải bàn, bản đồ tư duy, trình bày một phút,...*

*Thứ tư, dạy quy trình cụ thể để thực hiện một kỹ năng và cho HS tập theo quy trình đó.*

Ngoài bốn yêu cầu chính cần lưu ý khi dạy bài kĩ năng sống, GV nên thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa GV và HS, HS và HS trong lớp học. Đặc biệt, từ việc giáo dục kĩ năng, GV cần hướng tới giáo dục giá trị sống cho HS.

*Lưu ý:*

- 1/ Việc dạy kĩ năng sống chỉ thực sự có hiệu quả khi HS được rèn luyện thường xuyên và mang tính hệ thống. Vì vậy, ngoài những chủ đề giáo dục kĩ năng sống trong Chương trình Giáo dục công dân, GV cần tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong các bài giáo dục đạo đức, giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật.
- 2/ Tạo cơ hội cho HS luôn được thực hành và có cơ hội để thực hành thông qua các hoạt động.
- 3/ Cần chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, tổ chức các hoạt động đã được gợi ý trong SGK. GV có thể điều chỉnh câu chữ, ngôn từ, cách thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp nhất với đặc điểm tâm – sinh lí của HS lớp mình dạy cũng như các điều kiện thực tế của lớp học.
- 4/ Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong giáo dục kĩ năng sống cho HS.